**LỜI MỞ ĐẦU**

Ngày 13/11/2020, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 (sau đây gọi là Luật số 67/2020/QH14).

Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan trực tiếp đến những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành, áp dụng pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thực tiễn; đánh dấu một bước phát triển mới trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói riêng và hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung.

Luật số 67/2020/QH14 được bố cục gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính (có 75 khoản).

- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 163 của Luật Thi hành án dân sự.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật số 67/2020/QH14, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn Tài liệu Hỏi - Đáp Luật số 67/2020/QH14 tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

**1. Câu hỏi: Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, tái phạm được hiểu như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC) quy định:

"Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt; cá nhân đã bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà lại thực hiện hành vi thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó".

Như vậy, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi mang tính định lượng, xác định cụ thể tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khác với Luật XLVPHC hiện hành quy định tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính. Quy định trên đã giải quyết được khó khăn, vướng mắc trong việc xác định hành vi tái phạm khi xử lý vụ việc vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

**2. Câu hỏi: Theo Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính nhiều lần được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC như sau:

“d) Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng”.

Theo đó, một người thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Chỉ xử phạt 01 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính nhiều lần" khi có quy định cụ thể của Chính phủ (tại các Nghị định xử phạt trong từng lĩnh vực).

Quy định này đã góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC do chưa có sự thống nhất trong áp dụng pháp luật trên thực tiễn đối với các trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần.

**3. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 4 Luật XLVPHC như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

1. Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định các nội dung sau đây:

a) Hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước;

b) Chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

2. Biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Căn cứ quy định của Luật này, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm toán nhà nước và đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.”

Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung quy định Chính phủ được giao quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; đối tượng bị xử phạt; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính; các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước; biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính…Quy định này nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, cũng làm rõ hơn quy định về sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Ngoài ra, Luật số 67/2020/QH14 cũng bổ sung về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm toán nhà nước và đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng theo hướng giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cụ thể nội dung này.

**4. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 4 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC như sau:

“a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây:

Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

Theo đó, tăng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn lên 02 năm, đồng thời quy định rõ vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**5. Câu hỏi: Những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 5 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 Luật XLVPHC như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính”.

b) Bổ sung khoản 8a vào sau khoản 8 như sau:

“8a. Không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả”.

Qua thực tiễn triển khai thi hành Luật XLVPHC, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xảy ra một số sai phạm trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhưng Luật XLVPHC chưa quy định là hành vi bị nghiêm cấm. Chính vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong xử lý vi phạm hành chính, Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm nêu trên tại Điều 12 Luật XLVPHC.

**6. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong các lĩnh vực nào?**

**Trả lời:** Khoản 10 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 Luật XLVPHC, tăng mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong 10 lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Giao thông đường bộ: Từ 40 triệu lên 75 triệu.

- Phòng, chống tệ nạn xã hội: Từ 40 triệu lên 75 triệu.

- Cơ yếu: Từ 50 triệu lên 75 triệu.

- Quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia: Từ 50 triệu lên 75 triệu.

- Giáo dục: Từ 50 triệu lên 75 triệu.

- Điện lực: Từ 50 triệu lên 100 triệu.

- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Từ 100 triệu lên 200 triệu.

- Thủy lợi: Từ 100 triệu lên 250 triệu.

- Báo chí: Từ 100 triệu lên 250 triệu.

- Kinh doanh bất động sản: Từ 150 triệu lên 500 triệu.

**7. Câu hỏi: Nguyên tắc, thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 11 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC như sau:

“3. Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành. Người có thẩm quyền xử phạt giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.

Chính phủ quy định chi tiết khoản này”.

Việc bổ sung nguyên tắc xác định thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước đã khắc phục được hạn chế của Luật XLVPHC, tránh việc áp dụng tùy nghi của người có thẩm quyền xử phạt.

**8. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 đã bãi bỏ một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong những lĩnh vực nào?**

**Trả lời:** Luật số 67/2020/QH14 đã bãi bỏ một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong những lĩnh vực sau đây:

Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ nhà nước; Cục trưởng Cục Dự trữ khu vực; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; Trưởng ban Thi đua khen thưởng Trung ương. Một số chức danh trong lĩnh vực Công an nhân dân, như: Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin; Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn trên sông, Trưởng phòng An ninh văn hóa, tư tưởng, Trưởng phòng An ninh thông tin.

**9. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 quy định tăng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh nào?**

**Trả lời:** Theo đó quy địnhChủ tịch UBND cấp huyện; Giám đốc Công an tỉnh tăng thẩm quyền xử phạt từ 50.000.000 đồng lên 100.000.000 đồng (điểm b, khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa tăng thẩm quyền xử phạt từ 25.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng (điểm d, khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

**11. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt theo hướng nào?**

**Trả lời:** Luật XLVPHC quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh chỉ giới hạn đối với tang vật, phương tiện có giá trị không vượt quá mức tiền phạt. Quy định này bộc lộ nhiều bất cập, làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới và bị dồn lên cấp trên do trong hầu hết các vụ vi phạm, giá trị tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đều vượt quá mức tiền xử phạt theo thẩm quyền.

Nhằm khắc phục bất cập này, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm xử phạt từ Điều 38 đến Điều 49 Luật XLVPHC theo hướng:

- Đối với các chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại điểm c khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 39, điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 41, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 43, điểm c khoản 3 Điều 44, điểm c khoản 2 Điều 45, điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 49 Luật XLVPHC có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chínhkhông vượt quá 02 lần mức tiền phạt theo thẩm quyền (sửa đổi, bổ sung tại điểm k, khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

***-***Đối với các chức danhcó thẩm quyền xử phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38, điểm d khoản 5 Điều 39, điểm c khoản 4 Điều 44, điểm c khoản 3 Điều 45, điểm d khoản 2 Điều 47, điểm c khoản 4 Điều 49 Luật XLVPHC có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phụ thuộc vào giá trị tang vật, phương tiện (sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 74 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

**12. Câu hỏi: Việc thay đổi tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 27 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 53 Luật XLVPHC như sau:

"1. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này có sự thay đổi về tên gọi nhưng không có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó được giữ nguyên.

2. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội".

**13. Câu hỏi: Nội dung giao quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 28 Điều 1Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 54 Luật XLVPHC như sau:

"1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 38; các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 39; các khoản 2, 2a, 3, 3a và 4 Điều 40; các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 41; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 42; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 43; các khoản 2, 3 và 4 Điều 43a; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 44; các khoản 2, 3 và 4 Điều 45; Điều 45a; các khoản 2, 3 và 4 Điều 46; Điều 47; khoản 3 và khoản 4 Điều 48; khoản 2 Điều 48a; các khoản 2, 4 và 5 Điều 49; Điều 51 của Luật này có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc, đồng thời với việc giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 của Luật này. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền.

3. Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

So với Luật XLVPHC hiện hành, Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đối với cấp phó khi được giao quyền xử phạt, cụ thể như: Tạm giữ người; áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người; khám phương tiện vận tải, đồ vật…

**14. Câu hỏi: Quy định về lập Biên bản vi phạm hành chính được bổ sung những điểm mới nào?**

**Trả lời:** Khoản 29 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật XLVPHC quy định bổ sung một số điểm mới về lập biên bản vi phạm hành chính như sau:

- Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập thành biên bản xác minh. Biên bản xác minh là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính và được lưu trong hồ sơ xử phạt.

- Biên bản vi phạm hành chính có thể được lập, gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.

Bên cạnh đó, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi một số nội dung liên quan đến số người chứng kiến trong trường hợp người vi phạm không ký biên bản; xác định cụ thể thời gian trong trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

**15. Câu hỏi: Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định của Luật XLVPHC hiện hành thì thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ (tổng cộng đối đa là 48 giờ). Có thể thấy thời gian này là không phù hợp vì việc thành lập Hội đồng định giá, việc tổ chức định giá đối với những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu có giá trị, đặc biệt là ở các khu vực biên giới, biển, đảo rất khó khăn. Hơn nữa, có nhiều vụ vi phạm tang vật là hàng hóa nhiều chủng loại, hàng hóa phức tạp khó xác định giá trị…, việc quy định thời gian định giá trong khoảng thời gian 24 giờ sẽ không đảm bảo tính chính xác. Do đó, để tháo gỡ vướng mắc này, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi thời hạn định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC từ 24 giờ lên 48 giờ (sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

**16. Câu hỏi: Quy định về thời hạn giải trình trong xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải trình đối với trường hợp giải trình bằng văn bản, theo đó cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm vi phạm hành chính từ "trong thời hạn không quá 05 ngày" thành "trong thời hạn 05 ngày làm việc", kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì người có thẩm quyền xử phạt có thể gia hạn nhưng không quá 05 ngày làm việc theo đề nghị của cá nhân, tổ chức vi phạm. Đồng thời, Luật số 67/2020/QH14 quy định rõ việc gia hạn của người có thẩm quyền xử phạt phải bằng văn bản. Đối với trường hợp giải trình trực tiếp, người có thẩm quyền xử phạt phải thông báo bằng văn bản cho người vi phạm về thời gian, địa điểm tổ chức phiên giải trình trực tiếp từ "trong thời hạn không quá 05 ngày" thành "trong thời hạn 05 ngày làm việc", kể từ ngày nhận được yêu cầu của người vi phạm.

Bên cạnh đó, Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung một khoản (khoản 4 Điều 61) quy định về trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không yêu cầu giải trình nhưng trước khi hết thời hạn lại có yêu cầu giải trình thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm.

**17. Câu hỏi: Quy định về chuyển hồ sơ vụ vi phạm hình sự để xử phạt vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản31 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 63 Luật XLVPHC như sau:

“1. Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực".

Theo đó, khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyểnhồ sơ vụ vi phạm hình sự để xử phạt vi phạm hành chính thì chỉ cần *có một trong* các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án và *phải có văn bản đề nghị*  (Luật XLVPHC quy định chung chung là "đề nghị") xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

**18. Câu hỏi: Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện hành vi vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 32 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 64 Luật XLVPHC như sau:

*“Điều 64. Phát hiện vi phạm hành chính bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ*

*1. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

*2. Việc quản lý, sử dụng và quy định danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu, điều kiện sau đây:*

*a) Tôn trọng quyền tự do, danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư của công dân, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân và tổ chức;*

*b) Tuân thủ đúng quy trình, quy tắc về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;*

*c) Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản và chỉ được sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính;*

*d) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đã được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng và giữa hai kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.*

*3. Việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu, điều kiện sau đây:*

*a) Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ là bản ảnh, hình ảnh, phiếu in, chỉ số đo, dữ liệu lưu trong bộ nhớ của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của Luật này;*

*b) Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính khi bảo đảm các yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;*

*c) Khi có kết quả thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải nhanh chóng xác định tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính và thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân vi phạm.*

*Trường hợp xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm, người có thẩm quyền phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 của Luật này và kết quả thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được lưu theo biên bản vi phạm hành chính;*

*d) Kết quả thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được bảo quản chặt chẽ, lưu vào hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.*

*4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và các biện pháp nghiệp vụ khác nhằm xác định thông tin, dữ liệu được thu thập từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.*

*5. Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng, đối tượng được trang, bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính và việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp”.*

Như vậy, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện hành vi vi phạm hành chính. Theo đó, bổ sung lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống ma túy; phòng, chống tác hại rượu bia bên cạnh hai lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Đối với các lĩnh vực khác sẽ do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bên cạnh đó, quy định rõ ràng hơn về điều kiện, yêu cầu trong quản lý, sử dụng, quy định danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; điều kiện, yêu cầu trong sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

**19. Câu hỏi: Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

**Trả lời:** Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Điều 66 Luật XLVPHC quy định:"*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản.*

*Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày".*

Quá trình thực hiện quy định trên đã có cách hiểu khác nhau về "07 ngày" và cho rằng thời gian như trên là tương đối ngắn để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC, đặc biệt là khi vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt.

Khoản 34 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng: *"Đối với vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật này.*

*Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.*

*Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính".*

**20. Câu hỏi:** **Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 74 Luật XLVPHC quy định:*"**Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội".*

Quy định trên chỉ giới hạn phạm vi áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thực tiễn thi hành, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã gặp khó khăn, vướng mắc khi áp dụng.

Vì vậy, khoản 36 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng: "*Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"*.

**21. Câu hỏi: Điều kiện để được hoãn thi hành quyết định phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 37 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 76 Luật XLVPHC, theo đó việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Cá nhân bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên (Luật XLVPHC hiện hành quy định 3.000.000 đồng trở lên).

- Cá nhân đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh.

- Trường hợp cá nhân gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ngươi đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp cá nhân gặp khó khăn về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.

Ngoài ra, một trong những điểm mới của Luật số 67/2020/QH14 là đã bổ sung quy định về hoãn thi hành quyết định phạt tiền đối với tổ chức. Theo đó, tổ chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên.

- Tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh.

- Trường hợp tổ chức đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp".

Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gửi người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật XLVPHC (thời hạn 10 ngày hoặc theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt đó.

Thời hạn hoãn thi hành quyết định xử phạt không quá 03 tháng, kể từ ngày có quyết định hoãn.

**22. Câu hỏi: Điều kiện để được giảm một phần tiền phạt trong quyết định xử phạt đối với cá nhân, tổ chức được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 38 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 77 Luật XLVPHC. Theo đó, quy định:

- Cá nhân, tổ chức đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo quy định.

- Cá nhân tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;

- Tổ chức tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.

Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị giảm tiền phạt kèm theo xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gửi người đã ra quyết định xử phạt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định việc giảm, miễn và thông báo cho người có đơn đề nghị giảm, miễn biết; nếu không đồng ý với việc giảm, miễn thì phải nêu rõ lý do.

**23. Câu hỏi: Cá nhân, tổ chức được xem xét miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi nào?**

**Trả lời:** Khoản 38 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 77 Luật XLVPHC, theo đó, quy định:

- Cá nhân không có khả năng thi hành quyết định được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã được hoãn thi hành quyết định phạt tiền mà tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc;

+ Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc; trường hợp gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn phải có thêm xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện trở lên.

- Tổ chức được miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:

+ Đã được giảm một phần tiền phạt hoặc đã nộp tiền phạt lần thứ nhất hoặc lần thứ hai trong trường hợp được nộp tiền phạt nhiều lần.

+ Đã thi hành xong hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt.

+ Tiếp tục gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp.

Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị miễn tiền phạt kèm theo xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gửi người đã ra quyết định xử phạt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét, quyết định việc giảm, miễn và thông báo cho người có đơn đề nghị giảm, miễn biết; nếu không đồng ý với việc giảm, miễn thì phải nêu rõ lý do.

**24. Câu hỏi: Việc nộp phạt nhiều lần được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 40 Điều 1Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 79 Luật XLVPHC, theo đó việc nộp tiền phạt nhiều lần được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 150.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức;

- Đang gặp khó khăn đặc biệt về kinh tế và có đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần. Đơn đề nghị của cá nhân phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc xác nhận hoàn cảnh khó khăn đặc biệt về kinh tế. Đơn đề nghị của tổ chức phải được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp xác nhận hoàn cảnh khó khăn đặc biệt về kinh tế.

**25. Câu hỏi: Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 41 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 80 Luật XLVPHC, quy định như sau: Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải tạm giữ và ra quyết định thu hồi ngay theo thẩm quyền; trường hợp không thuộc thẩm quyền thu hồi thì tạm giữ và trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện, phải chuyển giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp để xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm biết.

**26. Câu hỏi: Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong trường hợp nào?**

**Trả lời:** Khoản 43 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 86 Luật XLVPHC quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định.

- Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 của Luật này *(trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông thì cơ quan nơi người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ vi phạm hành chính tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nếu không hoàn trả thì bị cưỡng chế thực hiện)*.

Luật số 67/2020/QH14 đã bổ sung trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

**27. Câu hỏi: Thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Luật XLVPHC chưa có quy định về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điểm a khoản 45 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 88 Luật XLVPHC như sau:

*“Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định phải gửi quyết định cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế và cá nhân, tổ chức có liên quan.*

*Người ra quyết định cưỡng chế tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.*

*Việc gửi quyết định cưỡng chế cho các cá nhân, tổ chức liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 70 của Luật này.*

*Quyết định cưỡng chế phải được thi hành ngay khi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế".*

Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 88 Luật XLVPHC như sau:

*“Thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế được tính kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế cho đến thời điểm chấm dứt hiệu lực thi hành của quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật này; quá thời hạn này thì không thi hành quyết định cưỡng chế đó, trừ trường hợp quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải cưỡng chế tịch thu tang vật, phương tiện, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó.*

**28. Câu hỏi: Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng và điều kiện áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với Bộ Luật hình sự; quy định về độ tuổi, số lần vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn. Cụ thể tại khoản 46 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14, quy định:

*"1. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.*

*2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.*

*3. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép.*

*4. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tải sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm.*

*5. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.*

*6. Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm.*

*7. Người quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại khoản 1 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.*

*Người từ đủ 18 tuổi trở lên quy định tại khoản 5 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ ba tổ chức quản lý".*

**29. Câu hỏi: Thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn tối đa các mốc thời gian thực hiện thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các quy định tại khoản 1 Điều 98, khoản 3 Điều 99, khoản 3 Điều 101, khoản 3 Điều 103 Luật XLVPHC liên quan đến thủ tục kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo hướng:

- Không quy định việc kiểm tra pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thành một thủ tục riêng biệt.

- Không quy định thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý của công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã đối với hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại xã, phường, thị trấn, Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thay vào đó quy định rõ cơ quan nào lập hồ sơ đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ.

**30. Câu hỏi: Việc áp dụng hình thức xử phạt, quyết định mức xử phạt đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 68 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 134 Luật XLVPHC như sau:

*"Việc áp dụng hình thức xử phạt, quyết định mức xử phạt đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính phải nhẹ hơn so với người thành niên có cùng hành vi vi phạm hành chính.*

*Trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì không áp dụng hình thức phạt tiền.*

*Trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên; bị buộc phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này thì số tiền nộp vào ngân sách nhà nước bằng 1/2 trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp không có tiền nộp phạt hoặc không có khả năng thực hiện biện pháp khắc, phục hậu quả thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải thực hiện thay”.*

**31. Câu hỏi: Theo Luật số 67/2020/QH14, chế độ báo cáo định kỳ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện như thế nào?**

**Trả lời:** Luật số 67/2020/QH14 đã bãi bỏ quy định về chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng tại Điều 17 Luật XLVPHC nhằm giảm bớt thủ tục cho các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc thống kê, tổng hợp báo cáo./.